TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày 12-11-2018
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 10 và ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp thừa kế tài sản theo Quyết định đ ưa vụ án ra xét xử số 3074/2018/QĐXXST-DS ngày 01tháng 10 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3230/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị L, nơi cư trú: Thôn QT 2, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị L: Anh Vũ Văn Đ, nơi cư trú: Thôn QT 2, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ngô Thị L: Ông Nguyễn Văn Th - Luật sư, Văn phòng Luật sư Xã hội và Gia đình thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*:

1. Bà Phan Thị Ch, nơi cư trú: Thôn QT 2, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Ngô Văn A, nơi cư trú: Thôn QT 2, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị T1, nơi cư trú: Thôn HC, xã QT, huyện AL, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

2. Bà Ngô Thị T2, nơi cư trú: Thôn ĐH 1, xã TD, huyện AL, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa

3. Bà Ngô Thị T3, nơi cư trú: Thôn ĐH 4, xã TD, huyện AL, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị T1, Ngô Thị T2, Ngô Thị T3: Bà Ngô Thị L, nơi cư trú: Thôn QT 2, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Ngô Thị T4, nơi cư trú: Thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

5. Bà Ngô Thị L1, nơi cư trú: Thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

6. Bà Nguyễn Thị T4, nơi cư trú: Thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

7. Anh Ngô Văn Ch, nơi cư trú: Thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

8. Anh Ngô Văn Th, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của anh Ngô Văn Thắng: Bà Phan Thị Ch, nơi cư trú: Thôn QT 2, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

9. Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; trụ sở: Số 17, đường Nguyễn Văn Trỗi, thị trấ An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Vũ Trọng Q, Phó trưởng phòng tài nguyên và Môi trường huyện An Lão (theo giấy ủy quyền số 1321/GUQ ngày 10 tháng 9 năm 2018), vắng mặt tại phiên tòa.

10. Văn phòng Đăng ký đất Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng; trụ sở: Số 275, Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T - chức vụ, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện An Lão (văn bản ủy quyền số 574/ VPĐKĐĐ- HCTH ngày 07/9/2018), vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thống nhất trình bày: Cụ Ngô Văn Dinh (chết ngày 30 tháng 10 năm 1990) và cụ Trương Thị Hốt (chết ngày 04 tháng 9 năm 1996) sinh được 09 người con là bà Ngô Thị L, ông Ngô Văn S (là liệt sỹ hy sinh ngày 09 tháng 3 năm 1979, chưa có vợ con), bà Ngô Thị L1, bà Ngô Thị T4, bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T3, bà Ngô Thị T2, ông Ngô Văn B (đã chết năm

2009, có vợ là Phan Thị Ch và hai con là Ngô Văn Ch và Ngô Văn Th) và ông Ngô Văn A.

Khi còn sống cụ Dinh và cụ Hốt có diện tích đất là 931m^2 thuộc tờ bản đồ 196-D-1 tại thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hai cụ chết không để lại di chúc và không chia đất cho ai . Diện tích đất trên do hai người con trai quản lý sử dụng. Vợ chồng ông B sử dụng 493m^2, vợ chồng ông A sử dụng 438m^2. Sau đó vợ chồng ông Bi bán đi một phần chỉ còn 315m^2. Ngày 10 tháng 7 năm 2006, Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 438m^2 đất cho ông Ngô Văn A và vợ là bà Nguyễn Thị T4 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 315m^2 đất cho ông Ngô Văn B và vợ là Phan Thị Ch. Việc Ủy ban nhân dân huyện An Lão cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các ông bàông Ngô Văn A, bà Nguyễn Thị T4 và Ngô Văn B, Phan Thị Ch các bà không được biết

Từ trước đến nay việc thờ cúng bố mẹ và liệt sĩ được thờ cúng tại nhà ông Ngô Văn B nhưng từ sau khi ông Ngô Văn Bchết bà Phan Thị Chtừ chối không thờ cúng và cũng không cho anh chị em bà vào thờ cúng

Nay bà Ngô Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã cấp cho chủ sử dụng là ông Ngô Văn A, bà Nguyễn Thị T4 và ông Ngô Văn B, bà Phan Thị Ch.

- Chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại là diện tích đất 753m^2 theo tờ bản đồ 196-D-1 tại thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Đối với diện tích đất ông Ngô Văn B đã bán thì bà không yêu cầu chia.

Bị đơn là bà Phan Thị Ch trình bày: Bà thừa nhận diện tích đất tranh chấp là của cụ Ngô Văn Dinh và Trương Thị Hốt . Tuy nhiên, khoảng năm 1995 bố mẹ chồng bà đã cho ông Ngô Văn Bi khoảng 400m^2. Việc cho không có giấy tờ chỉ nói bằng miệng. Năm 2006 thì ông Ngô Văn B đã bán cho ông Ngọc 85m^2, diện tích còn lại 315m^2 vợ chồng bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì gia đình bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc cấp giấy là đúng quy định của pháp luật đồng thời bà cũng muốn giữ lại mảnh đất đó để cho hai con của bà.

Bị đơn là ông Ngô Văn A trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các bà T 3, T1, T2: Thống nhất lời khai của bà Ngô Thị L.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các bà L 1, Th: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa án và không có lời khai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn Ch: Thống nhất với lời trình bày của của bà Phan Thị Ch.

Tại phiên tòa:

1. Các đương sự thống nhất thỏa thuận di sản thừa kế của cụ Ngô Văn Dinh và Trương Thị Hốt để lại là 753m^2 đất thuộc thửa 148 và 148a, tờ bản đồ số196-D-1, thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và phân chia như sau:

- Để diện tích 5m x17m = 85m^2 tại thửa đất 148 (thửa đất vợ chồng ông Ngô Văn A đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , phần giáp với đất hộ ông Nguyễn Văn Toàn) để làm nơi thờ cúng chung và giao cho bà Ngô Thị L quản lý.

- Bà Ngô Thị L được quyền quản lý, sử dụng diện tích 6,7m x 17m = 113,9m^2 (làm tròn 114m^2) tại thửa 148a (thửa đất vợ chồng bà Phan Thị Ch đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , phần giáp với đấ t của hộ ông Nguyễn Văn Ng).

- Vợ chồng ông Ngô Văn A được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất còn lại tại thửa 148 và 0,8m chiều ngang , chiều dài 30,5m tại thửa 148a (phần giáp với thửa 148). Tổng di ện tích đất vợ chồng ông A được sử dụng là 377,4m^2 (làm tròn377,4m^2).

- Bà Phan Thị Ch và các con Ngô Văn Ch , Ngô Văn Th được quyền quản lý sử dụng 177m^2 còn lại tại thửa 148a.

- Vợ chồng ông Ngô Văn A, bà Nguyễn Thị T 4, mẹ con bà Phan Thị Ch có trách nhiệm di rời cây trồng , công trình trên phần đất đượ c giao cho các đương sự khác quản lý, sử dụng để trả lại mặt bằng cho những người đó.

2. Đối với hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 691750 và AC 691747 ngày 10 tháng 7 năm 2006 đã được Ủy ban nhân dân huyện An Lão đã cấp cho vợ chồng ông Ngô Văn A bà Nguyễn Thị T 4, vợ chồng ông Ngô Văn B bà Phan Thị Ch các đương sự vẫn yêu cầu Tòa án tuyên hủy , sau này khi có bản án các đương sự sẽ xin cấp lại theo diện tích được phân chia.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc phân chia di sản thừa kế , xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy căn cứ Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Đối với hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng ông Ngô Văn A và vợ chồng ông Ngô Văn B cần phải hủy đi để cấp lại theo diện tích mà các đương sự đượ c phân chia quản lý sử dụng . Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát được, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản theo khoản 5 Điều 26, khoản 4 Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Ngô Văn Dinh mất ngày 30 tháng 10 năm 1990, cụ Trương Thị Hốt mất ngày 04 tháng 9 năm 1996, theo Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 vụ án còn thời hiệu chia di sản thừa kế.

[3] Về diện và hàng thừa kế:

[3.1] Cụ Ngô Văn Dinh và Trương Thị Hốt có 09 người con: Bà Ngô Thị L, ông Ngô Văn S, bà Ngô Thị L1, bà Ngô Thị T4, bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị T3, bà Ngô Thị T2, ông Ngô Văn B, ông Ngô Văn A.

[3.2] Ông Ngô Văn S là liệt sỹ hy sinh ngày 09 tháng 3 năm 1979, chưa có vợ con. Như vậy ông Ngô Văn S chết trước cụ Dinh cụ Hốt, ông Ngô Văn S không có vợ con, theo Điều 613 của Bộ luật Dân sự thì ông Ngô Văn S không còn là người thừa kế của cụ Dinh, cụ Hốt. Ông Ngô Văn B chết sau cụ Ngô Văn Dinh và cụ Trương Thị Hốt, do vậy hàng thừa kế thứ nhất của cụ Ngô Văn Dinh và Trương Thị Hốt chỉ có tám người, gồm: Các ông bà L, L1, Th, T3, T1, T2, B, A. Ông Ngô Văn B đã chết nên vợ con ông Ngô Văn B là bà Phan Thị Ch và anh Ngô Văn Ch, Ngô Văn Th được hưởng phần di sản mà ông Ngô Văn B được hưởng của cụ Ngô Văn Dinh, cụ Trương Thị Hốt.

[4] Xét yêu cầu chia di sản thừa kế: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc phân chia di sản thừa kế của cụ Dinh và cụ Hốt như đã nêu trên, xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật. Vì vậy căn cứ Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc phân chia di sản thừa kế của cụ Ngô Văn Dinh và cụ Trương Thị Hốt.

[5] Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện An Lão cấp cho vợ chồng ông Ngô Văn A bà Nguyễn Thị T4, vợ chồng ông Ngô Văn B bà Phan Thị Ch, xét: Tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện An Lão cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Ngô Văn A bà Nguyễn Thị Tỏa, vợ chồng ông Ngô Văn B bà Phan Thị Ch thì cụ Dinh và cụ Hốt đã chết nhưng trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có ý kiến của các con của cụ Dinh và cụ Hốt nên việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Ngô Văn A bà Nguyễn Thị T, vợ chồng ông Ngô Văn B bà Phan Thị Ch là chưa đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa, tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được việc phân chia nên cần phải hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho các đương sự theo quyết định của Bản án.

[6] Về chi phí thẩm định, định giá: Các đương sự đã nộp đủ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí tương ứng với trị giá phần di sản thừa kế mình được hưởng . Tuy nhiên bà Ngô Thị L đã trên 60 tuổi thuộc đối tượng người cao tuổi . Vợ chồng ông Ngô Văn A, mẹ con bà Phan Thị Ch có xác nhận của chính quyền địa phương có hoàn cảnh khó khăn , thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, Điều 34, Điều 227, Điều 228, Điều 246, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự : Di sản thừa kế của cụ Ngô Văn Dinh và Trương Thị Hốt để lại là 753m^2 đất thuộc thửa 148 và 148a, tờ bản đồ số 196-D-1, thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và phân chia như sau:

- Để diện tích 85m^2 (5m x 17m) tại thửa đất 148, tờ bản đồ số 196-D-1, thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng để làm nơi thờ cúng chung và giao cho bà Ngô Thị L quản lý. Vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các mốc: A, B, R, S (có sơ đồ kèm theo).

- Bà Ngô Thị L được quyền quản lý, sử dụng diện tích 114m^2 (6,7m x 17m) tại thửa 148a, tờ bản đồ số 196-D-1, thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các mốc: Đ, E, F, G, H (có sơ đồ kèm theo).

- Vợ chồng ông Ngô Văn A được quyền quản lý, sử dụng diện tích 353m^2 đất tại thửa 148 và 24,4m^2 đất tại thửa 148a tờ bản đồ số 196-D-1, thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Tổng diện tích đất vợ chồng ông An được sử dụng là 377m^2 đất. Vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các mốc: B, C, D, N, O, P, Q, S, R (có sơ đồ kèm theo).

- Bà Phan Thị Ch và các con Ngô Văn Ch , Ngô Văn Th được quyền quản lý sử dụng 177m^2 đất tại thửa 148a tờ bản đồ số 196-D-1, thôn Quyết Tiến 2, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các mốc: D, Đ, H, G, I, K, L, M, N (có sơ đồ kèm theo).

- Vợ chồng ông Ngô Văn A, bà Nguyễn Thị T , mẹ con bà Phan Thị Ch có trách nhiệm di rời cây trồng , công trình trên phần đất được giao cho các đương sự khác quản lý, sử dụng để trả lại mặt bằng cho những người đó.

2. Hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 691750 và AC 691747 ngày 10 tháng 7 năm 2006 đã được Ủy ban nhân dân huyện An Lão đã cấp cho vợ chồng ông Ngô Văn A bà Nguyễn Thị T , vợ chồng ông Ngô Văn B bà Phan Thị Ch.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ngô Thị L, ông Ngô Văn A và mẹ con bà Phan Thị Ch.

7. Về chi phí tố tụng: Các đương sự đã nộp đủ.

8. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các bà Ngô Thị L, Phan Thị Ch, Ngô Thị T1, Ngô Thị T2, Ngô Thị T3, ông Ngô Văn A, anh Ngô Văn Ch, anh Ngô Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Ngô Thị The, bà Ngô Thị L1, bà Nguyễn Thị T4, Ủy ban nhân dân huyện An Lão, Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện An Lão được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Hương